

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ái Thương và ông Ngô Văn Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu và ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HSST-QĐ ngày 31/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ - sinh năm 1959, Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Phạm Văn C** (đã chết) và bà **Đoàn Thị T** (đã chết); Có vợ: **Đoàn Thị H** (đã chết).

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Tạ Văn L - sinh năm 1984; Nơi cư trú: **thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: **Tạ Thanh A** và bà **Hoàng Thị N**; Có vợ **Nguyễn Thị N1** - sinh năm 1988.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà **Đoàn Thị H** – sinh năm 1956 (đã chết)

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương**

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Phạm Văn Đ** – sinh năm 1959

Trú tại: **Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương**

- Chị **Phạm Thị H1** – sinh năm 1986

Trú tại: **Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**

- Anh **Phạm Văn Đ1** – sinh năm 1988

Trú tại: **Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**

- Chị **Phạm Thị H2** – sinh năm 1990

Trú tại: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ, chị H1, anh Đ1, chị H2: Anh **Lý Văn T1** – sinh năm 1986, trú tại: **Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH T4**, Địa chỉ: **TDP Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Văn S** – Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Đình T2**; Số CCCD Số: 034063011325 Cấp ngày 20/03/2023; Nơi cấp: **Bộ C1**; Chức vụ: Cán bộ phòng hành chính **công ty TNHH T4**; địa chỉ: Số 6/184 Phố Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

(Anh **T1** có mặt, ông **T2** vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2023, **Phạm Văn Đ** (không có giấy phép lái xe theo quy định), không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô loại Wave Alpha sơn màu đỏ-đen, biển số 34N1-1590, có dung tích xi lanh 97cm³ chở vợ là bà **Đoàn Thị H** - sinh năm 1956, trú tại: **thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương** đi từ nhà đến **xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương** bê vãi thiêu. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, **Đ** điều khiển xe đi đến Km 60+523,8 **Quốc lộ E** thuộc địa phận **xã L, huyện K** theo hướng ngược chiều ở làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ, trong phạm vi của biển báo P102 (cấm đi ngược chiều). Đây là đoạn đường tương đối thẳng một chiều Hà Nội - Hải Phòng, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng phân chia thành ba làn đường, theo chiều đường tính từ trái sang phải gồm: làn đường giành cho xe ô tô, làn đường giành cho xe ô tô, mô tô và làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Tiếp đến là lối mở rộng 15 mét vào cổng **Công ty TNHH MTV L1**. Tiếp giáp bên trái làn đường xe ô tô là dải phân cách giữa hai chiều **đường H - Hải Phòng và Hải Phòng - Hà Nội**. Lúc này, cách khoảng 10 mét về phía trước xe mô tô do **Đ** điều khiển có xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03, kéo rơ moóc biển số 15R-163.30 (là tài sản của **Công ty TNHH T4**, địa chỉ: **phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**) do **Tạ Văn L** (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310152033006 do **Sở giao thông vận tải tỉnh H** cấp có giá trị đến ngày 21/9/2025) điều khiển đi trên làn đường xe ô tô, mô tô xuôi chiều **đường H - Hải Phòng** đang bật đèn tín hiệu xi nhan bên phải, chuyển hướng rẽ phải,

đến bên phải làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ với tốc độ khoảng 27 km/h, hướng vào cổng Công ty TNHH MTV L1. Do Đ điều khiển xe đi ngược chiều đường của đường một chiều (đi không đúng chiều đường), không làm chủ tốc độ, tay lái và do L điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng không chú ý quan sát dẫn đến phần đầu bên phải (gồm: cụm đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, ốp nhựa bảo vệ cụm đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, gương chiếu hậu, tay cầm lái, cánh yếm chắn gió...) xe mô tô do Đ điều khiển; phần bên phải người Định và bên phải người bà H va chạm vào phần đầu bên phải (gồm: hệ thống đèn tín hiệu, đèn xi nhan trước, đầu ba đèn xóc trước, ca lăng, nắp capo) xe ô tô đầu kéo do L điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô do Đ điều khiển đổ nghiêng trái xuống đường ngay vị trí đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do L điều khiển, bị xe ô tô đầu kéo đẩy trượt rẽ từ mép phải làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ về hướng Hải Phòng, chệch chéo vào khu vực cổng Công ty TNHH MTV L1, Đ và bà H bị ngã văng vào khu vực cổng của bãi gửi xe Công ty TNHH MTV L1. Hậu quả Đ và bà H đều bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, sau đó bà H được chuyển lên Bệnh viện H3, song do bị chấn thương sọ não điều trị không hồi phục nên ngày 16/6/2023, bà H được gia đình đưa về nhà, đến hồi 20 giờ 50 phút cùng ngày thì bà H bị chết.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn nằm trên đoạn đường trải nhựa tương đối bằng phẳng của Quốc lộ E, chiều đường H - Hải Phòng thuộc địa phận xã L, huyện K, Hải Dương. Tại đây được chia làm 03 làn đường, được phân cách bởi các vạch sơn, mặt đường xe cơ giới rộng 6,6 mét, gồm làn đường xe ô tô ở bên trái đường và làn đường xe ô tô, xe mô tô ở bên phải đường (thống nhất chiều phải trái tính theo chiều Hà Nội - Hải Phòng, lấy cột mốc H5/60 đặt trên dải phân cách giữa hai chiều đường làm mốc, lấy mép trong mép đường bên phải theo chiều đường H - Hải Phòng làm chuẩn), bên phải làn đường xe ô tô, xe máy là làn đường xe mô tô, xe máy và thô sơ rộng 2,95 mét, tiếp đến là lối mở rộng 15 mét vào cổng Công ty TNHH MTV L1. Tiếp giáp bên trái làn đường xe ô tô là dải phân cách giữa hai chiều đường H - Hải Phòng và Hải Phòng - Hà Nội. Cách cột mốc H5/60 về phía Hải Phòng khoảng 300 mét là lối mở dải phân cách giữa hai chiều đường, tại hai đầu lối mở có đặt biển báo số P102 (cấm đi ngược chiều). Cách cột mốc H5/60 khoảng 23,8 mét về phía Hải Phòng là đầu vùng vết mài miết màu đen kích thước 2,6m x 0,45m (vết 1), cuối vết trùng với làn lớp bánh thứ 3 bên phải rơ moóc biển số 15R-163.30, đầu vết và cuối vết lần lượt cách mép trong mép đường bên phải là 3,2 mét và 2,7 mét. Cách đầu vết (1) về phía Hải Phòng 0,2 mét là đầu vùng vết mài miết màu đen, kích thước 2,8m x 0,45m (vết 2), cuối vết trùng với làn lớp bánh thứ 3 bên trái rơ moóc biển số 15R-163.30, đầu vết và cuối vết lần lượt cách mép trong mép đường bên phải là 5,6 mét và 4,8 mét. Cách cuối vết (1) về phía Hải Phòng 08 mét là đầu vùng vết mài miết màu đen kích thước 2,1m x 0,45m (vết 3), cuối vết trùng với làn lớp bánh thứ 3 bên phải xe ô tô đầu kéo biển

số 15H-027.03, đầu vết và cuối vết lần lượt cách mép đường bên phải là 1,45 mét và 0,9 mét (các vùng đầu vết (1), (2), (3) và rơ moóc biển số 15R-163.30 nằm trên làn đường xe ô tô, mô tô và làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ). Xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03, kéo rơ moóc biển số 15R-163.30 có phần đuôi xe hướng về phía Hà Nội, phần đầu xe hướng về phía Hải Phòng và hơi chệch chéo hướng vào cổng Công ty TNHH MTV L1, trong đó tâm trục bánh thứ nhất bên phải của xe ô tô đầu kéo nằm ở khu vực cổng Công ty TNHH MTV L1 và cách mép trong mép đường bên phải là 2,5 mét ... Cách cuối vết (3) về phía Hải Phòng 3,8 mét là vùng vết mài trượt kích thước 2,95m x 0,6m (vết 5), hướng Hà Nội - Hải Phòng, đầu vết nằm trên làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ, cuối vết nằm ở khu vực cổng Công ty TNHH MTV L1, đầu vết cách mép trong mép đường bên phải là 0,1 mét, tâm vùng vết cách mép trong mép đường bên phải là 1,5 mét. Cách tâm trục bánh thứ nhất bên phải xe ô tô đầu kéo về phía Hải Phòng 0,6 mét là vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 34N1-1590, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô lần lượt cách mép trong mép đường bên phải là 2,5 mét và 1,35 mét. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô vào phía cổng Công ty TNHH MTV L1 02 mét là tâm vùng tạp chất màu nâu đỏ, kích thước 0,4m x 0,2m (vết 7), tâm vùng vết (7) cách mép trong mép đường bên phải là 4,5 mét. Cách tâm vết (7) về hướng Hải Phòng 0,4 mét và vào phía cổng Công ty TNHH MTV L1 3,5 mét là tâm vùng tạp chất màu nâu đỏ, kích thước 1,1m x 0,2m, tâm vùng vết cách mép trong mép đường bên phải là 08 mét.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 34N1-1590 thể hiện: Tại mặt ngoài cụm đèn tín hiệu bên phải, cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa bảo vệ cụm đèn tín hiệu bên phải, đèn chiếu sáng có vùng vết mài miết, vỡ nhựa trên diện 30cm x 22cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 90cm, vết hướng từ trước về sau. Ốp gương, mặt gương chiếu hậu bên phải vỡ rời khỏi vị trí của xe. Tại đầu tay nắm ghi đông bên phải có vết mài trượt kim loại, rách cao su trên diện 04cm x 03cm, trên bề mặt vết còn bám dính hợp chất bột màu trắng, vị trí thấp nhất cách mặt đất 100cm, vết hướng từ trước về sau. Toàn bộ cánh yếm chắn gió bên phải gãy, vỡ rời khỏi vị trí của xe. Tại mặt ngoài cần số, lôc máy bên trái, bàn đạp chân trước bên trái, chân chống trước có vùng vết mài trượt trên diện 50cm x 20cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 16cm, dấu vết này làm bàn đạp chân trước bên trái rời khỏi vị trí ban đầu, bề mặt còn bám dính chất bột màu trắng.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03, kéo rơ moóc biển số 15R-163.30 thể hiện: Toàn bộ hệ thống đèn tín hiệu, đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài đầu ba đờ xóc trước bên phải có vết mài trượt, miết vỡ nhựa, bong tróc sơn trên diện 102cm x 92cm, vết hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, trên bề mặt vết còn bám dính hợp chất mô mỡ, xương, sơn màu đỏ, vị trí thấp nhất cách mặt đất 16cm, gần nhất cách đầu ba đờ xóc bên phải 06cm. Mặt ngoài góc dưới bên phải ca lăng, nắp capo có vùng vết mài trượt xước kim loại, nứt

vỡ nhựa bong tróc sơn trên diện 10cm x 16cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 99cm, vị trí gần nhất cách cạnh ngoài đầu xe bên phải 61cm, vết hướng từ trước về sau và từ trái sang phải.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 209/KLGĐTT-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Đoàn Thị H là do chấn thương sọ não đã điều trị không hồi phục. Tổn thương nặng nhất dẫn đến nguyên nhân tử vong là chấn thương sọ não, tổn thương này do vật tày gây nên là phù hợp.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 537/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 08/8/2023 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Đ tại thời điểm giám định là 50%. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K ngày 04/8/2023 kết luận: Tổng giá trị thiệt hại phần bị hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03 là 2.440.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại phần bị hư hỏng của xe mô tô biển số 34N1-1590 là 998.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra không có nồng độ cồn trong hơi thở của L, T3 ma túy đối với L cho kết quả âm tính.

Ngày 10/6/2023, phòng C2 Công an tỉnh H tạm quản lý xe mô tô biển số 34N1-1590; xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03, kéo rơ moóc biển số 15R-163.30 cùng giấy tờ xe và giấy phép lái xe hạng FC mang tên Tạ Văn L, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô đầu kéo, kéo rơ moóc trên cùng giấy tờ xe cho Công ty TNHH T4 và trả lại xe mô tô cho Phạm Văn Đ. Ngày 27/6/2023, L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bà H số tiền 60.000.000 đồng. Anh Lý Văn T1 - sinh năm 1986, trú tại: Thôn V, xã T, huyện T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã làm đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L và Đ. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T4 không yêu cầu L và Đ phải bồi thường thiệt hại. Đối với giấy phép lái xe lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Tạ Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của VKSND huyện Kim Thành, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại xác định các bên đã tự thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự xong, không có yêu cầu gì khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người có quyền lợi liên quan là Công ty TNHH T4 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô Biển số: 15H – 027.03 kéo Sơmiromoooc Biển số: 15R – 163.30.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ và Tạ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ; Xử phạt Phạm Văn Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời thử thách từ 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a khoản 1,5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 41, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn L; Xử phạt Tạ Văn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

Giao bị cáo Tạ Văn L cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

- Hình phạt bổ sung: Cấm Tạ Văn L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC số 310152033006 mang tên Tạ Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 21/9/2020 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề.

- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phạm Văn Đ thuộc người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện K; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm xe ô tô; Biên bản khám nghiệm xe mô tô; Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng K, Công an tỉnh H và Bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 10/6/2023, tại Km 60+523,8 Quốc lộ E, chiều đường H - Hải Phòng thuộc địa phận xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 34N1-1590 có dung tích xi lanh 97cm³, chở vợ là bà Đoàn Thị H đi theo hướng ngược chiều ở làn đường một chiều giành cho xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Lúc này, cách khoảng 10 mét về phía trước xe mô tô do Đ điều khiển có xe ô tô đầu kéo biển số 15H-027.03, kéo rơ moóc biển số 15R-163.30 do Tạ Văn L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi trên làn đường xe ô tô, mô tô xuôi chiều đường H - Hải Phòng đang chuyển hướng rẽ phải vào cổng Công ty TNHH MTV L1. Do Đ điều khiển xe đi không đúng làn đường, thiếu sự quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, đã vi phạm các khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ và L điều khiển xe chuyển hướng không chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên phần đầu bên phải xe mô tô do Đ điều khiển; phần bên phải người Định và bên phải người bà H va chạm vào phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do L điều khiển. Hậu quả bà H bị chết do chấn thương sọ não, Đ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Tạ Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân khi tham gia giao thông. Chỉ vì coi thường, bất chấp những quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện

là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm bà Đoàn Thị H bị chết, bị cáo Đ bị tổn thương cơ thể là 50%.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; Đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo L thỏa thuận bồi thường xong về toàn bộ trách nhiệm dân sự với gia đình bị hại, bị cáo L có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” và “Bồi thường thiệt hại” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động lần đầu phạm tội do lỗi vô ý; tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đ gây tai nạn giao thông cho bị hại là vợ bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể là 50%. Do vậy Tòa án áp dụng Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo L hành nghề lái xe ô tô. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ các quy định của pháp luật khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, gây hậu quả làm chết người nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Tạ Văn L trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC số 310152033006 mang tên Tạ Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 21/9/2020 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[6] *Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:* Giai đoạn điều tra, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, không có ý kiến đề nghị gì khác; người có quyền lợi liên quan xác định đã nhận lại xe, thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu phải bồi thường; vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Án phí:* Bị cáo Đ, L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn Đ thuộc người cao tuổi có đề nghị được

miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Đ** theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ*: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn Đ**.

Điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 41, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Tạ Văn L**.

Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo.

* *Tuyên bố*: Bị cáo **Phạm Văn Đ** và bị cáo **Tạ Văn L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* *Xử phạt*:

- Bị cáo **Phạm Văn Đ** **36** (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024).

- Bị cáo **Tạ Văn L** **18** (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024).

Giao bị cáo **Phạm Văn Đ** cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

Giao bị cáo **Tạ Văn L** cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* *Hình phạt bổ sung*: Cấm bị cáo **Tạ Văn L** hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC số 310152033006 mang tên **Tạ Văn L** do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 21/9/2020 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo **L** sau khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe.

* *Án phí*: Bị cáo **Tạ Văn L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo **Phạm Văn Đ**.

* *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo, người đại diện hợp

pháp cho bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành.
- QCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- UBND xã Cộng Hoà, huyện Kim Thành;
- UBND xã Tiền Tiến, Tp Hải Dương;
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLLQ.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hạnh

